

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2023/HS-ST

Ngày 06-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đ1

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Duy Thiều.

Ông Nguyễn Văn Diêu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Việt Quyết- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn X; tên gọi khác: không có; giới tính: nam;

Sinh ngày 08/9/1998, tại xã M, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973; Mẹ đẻ: Phan Thị H, sinh năm 1975; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định số 6910/QĐ-XPHC, ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, chấp hành xong ngày 23/11/2022; Bị khởi tố, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2023.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Tống Ngọc H1, sinh năm 1996.

2. Anh Vũ Minh H2, sinh ngày 06/8/2005.

Đều ở địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Vũ Ngọc Đ1, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn B1, xã Q, huyện Qu, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo. Vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn kiếm thêm thu nhập nên bị cáo Nguyễn Văn X đã sử dụng tiền tiết kiệm của bản thân để cho người khác vay, nhằm thu lợi bất chính rồi sử dụng để chi tiêu cá nhân. Từ tháng 11/2022 đến tháng 4/2023, X đã cho 3 người vay tiền, nội dung như sau:

1. Nguyễn Văn X và anh Vũ Ngọc Đ1 có mối quan hệ quen biết, chơi với nhau. Ngày 20/11/2022, anh Đ1 đến nhà X đặt vấn đề vay của X 3.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. X đồng ý. Cả hai thỏa thuận thống nhất mức lãi suất là 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày; trả lãi định kỳ hằng tháng, mỗi tháng tính là 30 ngày tròn, tương ứng số tiền lãi là 450.000 đồng. X yêu cầu anh Đ1 viết giấy vay nợ, rồi đưa cho anh Đ1 3.000.000 đồng. Ngày 20/12/2022, sau khi cho anh Đ1 vay được 1 tháng, X sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, cài đặt Facebook Messenger có nickname là “Son Nguyen” nhắn tin vào tài khoản “Con địa chủ” của anh Đ1 thúc giục anh Đ1 trả tiền lãi và cung cấp số tài khoản 0762262622 tại ngân hàng MBBank của X cho anh Đ1. Anh Đ1 đã chuyển khoản trả X đủ số tiền lãi 1 tháng là 450.000 đồng. Đến các định kỳ trả lãi tiếp theo, X nhắn tin qua Messenger yêu cầu anh Đ1 trả tiền lãi. Vào các ngày 19/01/2023 và ngày 18/02/2023, anh Đ1 đã chuyển khoản thanh toán cho X mỗi lần 450.000 đồng. Ngày 18/3/2023, X tiếp tục nhắn tin yêu cầu anh Đ1 thanh toán tiền lãi. Do chưa có tiền nên anh Đ1 xin X cho khất nợ. X đồng ý. Đến ngày 22/3/2023, anh Đ1 đã chuyển khoản trả X số tiền 3.450.000 đồng, bao gồm vốn vay, lãi vay, rồi chấm dứt hợp đồng. Thấy anh Đ1 đã thanh toán xong, X hủy bỏ giấy vay tiền do anh Đ1 viết đưa cho X trước đó. Như vậy, số tiền lãi X thu được từ anh Đ1 là 1.800.000 đồng. Mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là $3.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} (01 \text{ năm}) \times 120 \text{ ngày} (4 \text{ tháng}) = 197.260 \text{ đồng}$; số tiền X thu lợi bất chính là $1.800.000 \text{ đồng} - 197.260 \text{ đồng} = 1.602.740 \text{ đồng}$.

2. Nguyễn Văn X và anh Tống Ngọc H1 có mối quan hệ quen biết, chơi với nhau. Chiều ngày 16/3/2023, anh H1 đến nhà X đặt vấn đề vay của X 5.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. X đồng ý. Cả hai thỏa thuận thời hạn vay là 2 tháng, mức lãi suất là 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày; trả lãi định kỳ hằng tháng, mỗi tháng tính là 30 ngày tròn, tương ứng số tiền lãi phải trả là 750.000 đồng; tổng tiền lãi của 2 tháng là 1.500.000 đồng; tháng thứ nhất cắt lãi đầu kỳ. X yêu cầu anh H1 viết giấy vay nợ, trừ lãi vay tháng đầu rồi giao cho anh H1 số tiền 4.250.000 đồng. Ngày 17/4/2023, X liên lạc với anh H1, cung cấp số tài khoản ngân hàng và yêu cầu anh H1 trả lãi tháng tiếp theo. Cùng ngày, anh H1 đã

chuyển khoản trả X số tiền 750.000 đồng. Ngày 29/4/2023, anh H1 đã trả X số tiền vay là 5.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi X thu được từ anh H1 là 1.500.000 đồng. Mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là $5.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} (01 \text{ năm}) \times 60 \text{ ngày} (2 \text{ tháng}) = 164.384 \text{ đồng}$; số tiền X thu lợi bất chính là $1.500.000 \text{ đồng} - 164.384 \text{ đồng} = 1.335.616 \text{ đồng}$.

3. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, nên buổi tối ngày 15/4/2023, anh Vũ Minh H2 đến nhà X để vay tiền. Anh H2 nói dối là học sinh đang theo học tại trường Trung học phổ thông Th và đề nghị vay của X số tiền 5.000.000 đồng. Cho rằng Anh H2 đang là học sinh, chưa có khả năng về tài chính nên X chỉ đồng ý cho Anh H2 vay số tiền 3.000.000 đồng. Cả hai thỏa thuận thời hạn vay là 10 ngày, lãi suất là 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày; trả lãi trước tại thời điểm vay, tương ứng số tiền là 150.000 đồng; đến ngày 25/4/2023 phải trả đủ vốn vay. X yêu cầu Anh H2 viết giấy vay nợ và đưa căn cước công dân của Anh H2 cho X, sau đó, giao cho Anh H2 số tiền 2.850.000 đồng, sau khi đã trừ lãi vay. Ngày 25/4/2023, Anh H2 đã trả X số tiền vay là 3.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi thực tế X thu được là 150.000 đồng. Mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là $3.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} (01 \text{ năm}) \times 10 \text{ ngày} = 16.438 \text{ đồng}$; số tiền X thu lợi bất chính là $150.000 \text{ đồng} - 16.438 \text{ đồng} = 133.562 \text{ đồng}$.

Qua thông tin phản ánh của quần chúng nhân dân, ngày 20/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập X đến trụ sở làm việc. Tại đây, X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, đồng thời giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng trắng, số SIM Viettel 0367.901.228, X sử dụng liên lạc với người vay tiền; 01 “Giấy biên nhận vay tiền” ghi tên anh Tống Ngọc H1 (ký hiệu A1); 01 căn cước công dân và 01 “Giấy biên nhận vay tiền” ghi tên anh Vũ Minh H2 (ký hiệu A2). Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn X tại Thôn Đ, xã M, huyện Qu, tỉnh Thái Bình, không phát hiện, thu giữ gì.

Cáo trạng số 88/CT-VKSQP ngày 02/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo bị cáo X về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản cáo trạng. Sau khi phạm tội, bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền phạm tội để khắc phục hậu quả. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo X, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo X phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201;

điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo X từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

-Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.000.000đồng là công cụ phạm tội và số tiền lãi được thu quy định trong Bộ luật Dân sự là 378.082 đồng; Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính là 3.071.918 đồng; Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu để tiêu hủy 01 xác sim điện thoại lắp theo máy điện thoại Iphone 5S. Giấy biên nhận vay tiền ghi tên anh Tống Ngọc H1 và anh Vũ Minh H2 được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo X đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như:

Biên bản làm việc lập hồi 13 giờ 45 phút ngày 20/4/2023 tại Công an huyện Quỳnh Phụ; biên bản giao nhận và niêm phong tài liệu, đồ vật lập hồi 15 giờ 40 phút và 16 giờ 15 phút ngày 20/4/2023; biên bản kiểm tra điện thoại lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 20/4/2023 và các tài liệu sao in từ điện thoại của Nguyễn Văn X.

Bản kết luận giám định số 933/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “1. Chữ ký, chữ viết trên mẫu

cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết của Tống Ngọc H1 trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 do cùng một người ký, viết ra. 2. Chữ ký, chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của Vũ Minh H2 trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M5 đến M8 do cùng một người ký, viết ra.”.

Công văn số 4976/MB-HS, ngày 26/6/2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần M1 và bản sao kê tài khoản của chủ tài khoản Nguyễn Văn X; Công văn số 222/MB-TBI, ngày 24/5/2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần M1 và bản sao kê tài khoản của chủ tài khoản Vũ Ngọc Đ1.

Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn X đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2022 đến tháng 4/2023, Nguyễn Văn X đã cho các anh Vũ Ngọc Đ1, sinh ngày 21/6/1999, trú tại Thôn B1, xã Q, huyện Qu, tỉnh Thái Bình; anh Tống Ngọc H1, sinh ngày 28/9/1996, trú tại Thôn B, xã Q, huyện Qu, tỉnh Thái Bình và anh Vũ Minh H2, sinh ngày 06/8/2005, thường trú tại Tổ Z, phường Ph, thành phố T5, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Q, huyện Qu, tỉnh Thái Bình vay tổng số tiền 11.000.000 đồng, với mức lãi suất mỗi ngày là 5.000 đồng/1.000.000 đồng, tương đương với lãi suất 182,5%/ năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (20%) 9,125 lần, số tiền lãi thu được là 3.450.000 đồng; trong đó xác định số tiền lãi được thu quy định trong Bộ luật Dân sự là 378.082 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 3.071.918 đồng (*Ba triệu không trăm bảy mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng*). Hành vi của bị cáo X đã phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo đã

bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, chưa hết thời gian được coi là chưa vi phạm, nhưng tiếp tục cho vay với mức lãi suất vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (20%) là 9,125 lần. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất ổn định trong các giao dịch dân sự, làm ảnh hưởng xấu đến khả năng thanh toán nợ của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho thấy: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã chủ động nộp lại số tiền cho vay và tiền lãi thu được là 14.450.000 đồng. Vì vậy, khi lượng hình cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết lên mức hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bảo đảm mục đích hình phạt nói chung.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Ngoài các hành vi cho vay lãi nặng nêu trên, qua điều tra xác định, Nguyễn Văn X còn cho anh Nguyễn Văn H3, sinh ngày 07/8/1994, trú tại thôn L2, xã Q1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình vay số tiền 21.500.000 đồng và anh Đỗ Kim H4, sinh ngày 26/3/2004, trú tại thôn Ng, xã Q2, huyện Qu, tỉnh Thái Bình vay số tiền 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, lãi suất vay theo thỏa thuận của các bên không vượt quá mức cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, nên Cơ quan điều tra không xử lý. Kết quả điều tra xác định, các anh Vũ Ngọc Đ1, Tống Ngọc H1 và Vũ Minh H2 vay tiền của Nguyễn Văn X để sử dụng chi tiêu cá nhân, không sử dụng vào mục đích bất hợp pháp. Các anh đề nghị được nhận lại số tiền thu lợi bất chính của X phát sinh từ việc vay nợ là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S lắp sim số 0367.901.228 của bị cáo X đã dùng vào việc phạm tội, vì vậy cần tịch thu để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước, đối với xác sim điện thoại lắp theo điện thoại cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 14.450.000 đồng bị cáo X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ trong đó được xác định 11.000.000 đồng cho vay là công cụ phạm tội, 378.082 đồng là tiền lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 3.071.918 đồng là tiền thu lời bất chính vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự cần trả lại cho anh H2, H1, Đ1 Ngoài ra Cơ

quan Công an còn quản lý giấy biên nhận vay tiền ghi tên anh Tống Ngọc H1 và anh Vũ Minh H2, cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội *“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”*.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.*

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.*

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S.

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 xác sim điện thoại lắp trong điện thoại Iphone 5S.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.378.082 đồng (*gồm 11.000.000 đồng bị cáo X đã dùng cho vay; 378.082 đồng là tiền lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự*);

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền 3.071.918 bị cáo X thu lời bất chính vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự gồm: Anh Vũ Ngọc Đ1 1.602.740 đồng; Anh Tống Ngọc H1 1.335.616 đồng; Anh Vũ Minh H2 133.562 đồng.

(Vật chứng và số tiền trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ; Số tiền trên bị cáo X đã nộp ngày 12/5/2023 và ngày 12/7/2023 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ đang quản lý).

- Quản lý lưu hồ sơ vụ án giấy biên nhận vay tiền ghi tên anh Tống Ngọc H1 và anh Vũ Minh H2

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo X phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên

án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo; Người có QL & NVLQ;
- Ủy ban nhân dân xã M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Đức